

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 97.../CV-BSGQN

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 04 năm 2018

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 1 năm 2018 giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2017 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 15,631,138,193 đồng giảm 19.17% (tương đương 3.7 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2017 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	Tại ngày (31/03/2018)	Tại ngày (31/03/2017)	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	213,427,764,880	235,588,706,860	(22,160,941,980)	-9.41%
2. Các khoản giảm trừ	2	31,363,273	23,268,630	8,094,643	34.79%
+ Chiết khấu thương mại		31,363,273	23,268,630	8,094,643	34.79%
+ Giá trị hàng bán bị trả lại		5,220,000		5,220,000	
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	213,396,401,607	235,565,438,230	(22,169,036,623)	-9.41%
4. Giá vốn hàng bán	11	189,675,431,884	207,757,172,834	(18,081,740,950)	-8.70%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	23,720,969,723	27,808,265,396	(4,087,295,673)	-14.70%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	635,229,853	963,131,041	(327,901,188)	-34.05%
7. Chi phí tài chính	22	2,900,550,405	3,327,946,907	(427,396,502)	-12.84%
Trong đó: Lãi vay phải trả	23	2,920,887,803	3,327,872,492	(406,984,689)	-12.23%
8. Chi phí bán hàng	24	1,514,116,593	1,466,223,645	47,892,948	3.27%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3,167,861,939	2,965,385,283	202,476,656	6.83%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		16,773,670,639	21,011,840,602	(4,238,169,963)	-20.17%
11. Thu nhập khác	31	538,553,127	439,539,058	99,014,069	22.53%
12. Chi phí khác	32	245,564,846	533,971,617	(288,406,771)	-54.01%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	292,988,281	(94,432,559)	387,420,840	410.26%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	17,066,658,920	20,917,408,043	(3,850,749,123)	-18.41%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,435,520,727	1,580,089,556	(144,568,829)	-9.15%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	15,631,138,193	19,337,318,487	(3,706,180,294)	-19.17%

Giải trình nguyên nhân giảm lợi nhuận:

- Giá nguyên vật liệu, năng lượng tăng từ 5% đến 13% so với cùng kỳ năm trước.
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2018 tăng 5% so với thực hiện năm 2017.



- Trích lập quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, quỹ trợ cấp thôi việc làm tăng chi phí giá vốn lên 1.97 tỷ đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế tại ngày 31/03/2018 so với cùng kỳ năm 2017 trên Báo cáo tài chính.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.



**BUI THỊ NHỰ**

